TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2023/QĐCNTTLH	*C, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Võ Thị L và ông Nguyễn Tấn P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

***** Bà **Võ Thị L**; sinh năm: 1984. ĐKTT: Số 265A khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

***** Ông **Nguyễn Tấn P**; sinh năm: 1985. ĐKTT: Số 265A khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Nguyễn Tấn P cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tấn K (nam); sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Tấn D (nam); sinh ngày 08/02/2011.

Ông Nguyễn Tấn P giao hai con cho bà Võ Thị L nuôi dưỡng.

Bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Tấn P theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (02);
- VKSND cùng cấp (01);
- THADS cùng cấp (01);
- UBND P. P (ĐK: 09/10/2009) (01);
- Lưu TA (TC: 10)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang